

Số: /KH-UBND

Tân Uyên, ngày tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương (DDCI) trên địa bàn huyện Tân Uyên năm 2021

Thực hiện công văn 1705/UBND-KSTT ngày 16/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc khuyến nghị thực hiện cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Lai Châu năm 2021.

Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên ban hành kế hoạch cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương (DDCI) trên địa bàn huyện Tân Uyên năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu tổng quát

Duy trì, nâng cao các chỉ số có vị trí xếp hạng cao và cải thiện các vị trí xếp hạng thấp theo các biểu phân tích kèm theo báo cáo chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Lai Châu năm 2020, thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của huyện Tân Uyên, tạo nên sức cạnh tranh chung của tỉnh Lai Châu.

2. Nhiệm vụ chung

Thực hiện nghiêm túc nội dung Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ, Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 20/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức của cán bộ, công chức về tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tăng cường công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra trong việc thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, chú trọng đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ; nâng cao trách nhiệm giải trình và giải quyết các kiến nghị của các Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đối với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Xây dựng một nền hành chính hành chính phục vụ, dân chủ, hiện đại, kỷ cương, công khai, minh bạch; thủ tục hành chính đơn giản, nhanh gọn hướng đến sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Cải thiện các chỉ số thành phần DDCI của huyện Tân Uyên với DDCI cấp địa phương năm 2020 có 6/10 chỉ số thành phần thấp hơn, lần lượt là: *Chất lượng dịch*

vụ công trong cấp phép và hiệu quả của công tác thanh tra kiểm tra, tính năng động của lãnh đạo huyện, khả năng tiếp cận đất đai và địa điểm kinh doanh, chi phí gia nhập thị trường, hiệu quả công tác đối thoại và trách nhiệm giải trình và hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, chất lượng dịch vụ công và hiệu quả của bộ phận một cửa.

Cải thiện các chỉ số thành phần DDCI của huyện Tân Uyên so với PCI Lai Châu 2019 có 3/10 chỉ số thành phần thấp hơn, lần lượt là: *Khả năng tiếp cận đất đai và địa điểm kinh doanh, Hiệu quả công tác đối thoại và trách nhiệm giải trình và chi phí gia nhập thị trường.*

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện đầy đủ, nhất quán và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn huyện Tân Uyên theo Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 25/02/2021; Kế hoạch số 1325/KH-UBND ngày 07/7/2021 của UBND huyện Tân Uyên và theo chức năng, nhiệm vụ, tập trung thực hiện các tiêu chí đánh giá từng chỉ số thành phần DDCI tỉnh Lai Châu đối với cấp huyện phê duyệt tại Quyết định 613/QĐ-UBND ngày 26/5/2020.

(Có phụ lục kèm theo)

1. Văn phòng HĐND-UBND huyện

Tham mưu UBND huyện chỉ đạo nghiêm túc, công khai Bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 3 cấp (tỉnh, huyện, xã), công khai kế hoạch phát triển KT-XH, quy hoạch sử dụng đất, phát triển đô thị, phát triển vùng sản xuất, các chương trình, dự án đền bù, giải phóng mặt bằng... để tổ chức, cá nhân, Doanh nghiệp tiếp cận.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phối hợp các phòng, ban chuyên môn cải thiện chất lượng của dịch vụ công, TTHC trong việc đăng ký thuế. Nâng cao chất lượng của dịch vụ công, TTHC trong việc cấp phép xây dựng (trong thẩm quyền của huyện); cấp phép trong hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch; thực hiện các quy tắc về an toàn và vệ sinh; cấp phép việc thực hiện các quy định về môi trường; về cấp phép việc thực hiện quy định về lao động, an toàn lao động; cấp phép, quản lý việc khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tiếp nhận các ý kiến phản biện chính sách của Doanh nghiệp và Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử huyện, báo cáo UBND huyện để chỉ đạo giải quyết theo quy định. Tham mưu tổ chức đối thoại với cá nhân, hộ kinh doanh, Doanh nghiệp theo chuyên đề nhất là các vấn đề bức xúc như thủ tục hành chính về: Đất

đai, xây dựng, lao động,... thông qua Ban Tiếp công dân của huyện. Tiếp tục nâng cao chất lượng của cổng thông tin điện tử huyện; nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của huyện; Công khai minh bạch các chủ trương, chính sách, các thủ tục, thời gian, quy trình giải quyết... tại Bộ phận “Một cửa”, trên Cổng thông tin điện tử. Đôn đốc, theo dõi các cơ quan, đơn vị thực hiện liên thông trong thực hiện các thủ tục hành chính.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Phối hợp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả minh bạch hóa thông tin: Về trình tự, thủ tục để đăng ký kinh doanh; mức độ hữu dụng của trang web của huyện trong việc tìm kiếm thông tin, tải xuống các mẫu biểu về đăng ký kinh doanh; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, phần mềm chính phủ điện tử trong việc cung cấp dịch vụ công liên quan đến trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh; số lần đi lại để hoàn thành bộ hồ sơ đăng ký thành lập cơ sở SXKD; số lần đi lại để nhận được giấy đăng ký kinh doanh sau khi nộp đủ hồ sơ và có giấy hẹn.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế, tăng thu ngân sách trên địa bàn. Tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN chặt chẽ, đúng chế độ quy định, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có hiệu quả. Huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế.

Phối hợp với các ngành liên quan rà soát tính cần thiết của các dự án đầu tư nhằm xác định thứ tự ưu tiên thực hiện; rà soát những vướng mắc, khó khăn đối với từng dự án đề đề xuất với UBND huyện kịp thời xử lý, tháo gỡ.

Phối hợp kiểm tra tình hình hoạt động, tính xác thực đối với các Doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh sau đăng ký kinh doanh trên địa bàn. Phối hợp với các phòng ban để giúp các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, ổn định sản xuất kinh doanh. Rà soát, kiến nghị sửa đổi thủ tục hành chính không cần thiết trong cấp phép kinh doanh; thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho HTX, hộ cá thể, tối đa là 05 ngày làm việc đối với HTX và hộ cá thể là 03 ngày làm việc.

Kiểm soát việc thu phí, lệ phí; kiến nghị xử lý các trường hợp thu các khoản phí, lệ phí trái quy định của pháp luật hoặc tự đặt ra một số điều kiện ràng buộc trong việc giải quyết các thủ tục có liên quan đến doanh nghiệp.

Phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông nhóm thủ tục đăng ký hộ kinh doanh - đăng ký Thuế tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của UBND huyện và trao đổi, cung cấp thông tin Doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện Tân Uyên.

3. Phòng Nội vụ

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước. Phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tổng hợp tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ, điều chỉnh, bổ sung những thủ tục, quy định không cần thiết. Tiếp tục tham mưu UBND huyện thực hiện các giải pháp để cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện; tổ chức rà soát, đánh giá chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các đơn vị, xã, thị trấn. Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp và giải quyết các dịch vụ công Mức độ 3, 4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát lập danh mục các thủ tục hành chính liên thông. Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công.

Theo dõi, kiểm tra, đánh giá, nâng cao hiệu quả hoạt động cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại huyện và các xã, thị trấn; phát hiện và tham mưu xử lý nghiêm cán bộ, công chức viên chức gây khó khăn cho người dân, Doanh nghiệp.

4. Phòng Tư pháp

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật kinh doanh gắn liền với rà soát, hệ thống hóa các quy định quy phạm pháp luật của tỉnh, các quy định liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia phù hợp với nội dung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Thẩm định kịp thời, có chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đảm bảo các Luật mới ban hành và các văn bản gắn với đời sống Nhân dân được tuyên truyền, phổ biến thường xuyên. Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật; kiến nghị thay đổi một số thủ tục rườm rà, khó khăn cho Nhân dân trong quá trình thực hiện.

5. Chi cục Thuế khu vực Than Uyên - Tân Uyên

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế một cách toàn diện, hiện đại, công khai, minh bạch về thủ tục hành chính thuế; ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thuế để Doanh nghiệp và người dân dễ tiếp cận và giám sát việc thực hiện, tăng cường đối thoại giữa Doanh nghiệp, hộ kinh doanh với cơ quan thuế về những khó khăn vướng mắc để xử lý kịp thời.

Công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra và 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian quy định của pháp luật; nâng cao hiệu quả tuyên truyền, cung cấp thông tin, tư vấn chính sách thuế; hướng dẫn thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về nộp thuế; triển khai nghiêm túc việc cắt giảm thời gian nộp thuế theo quy định.

Thường xuyên theo dõi, thực hiện nghiêm túc, kịp thời các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ cũng như của các Bộ, ngành liên quan.

6. Bảo hiểm xã hội huyện

Tiếp tục rà soát quy trình không còn phù hợp và kiến nghị cấp trên sửa đổi bổ sung nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN trên địa bàn huyện

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tiến tới thực hiện giao dịch điện tử đối với các thủ tục kê khai, thu nộp và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất áp dụng thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế điện tử, tiến tới tích hợp các thông tin Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp vào một thẻ điện tử chung.

Nâng cao chất lượng công tác giám định bảo hiểm y tế, kết nối điện tử với các bệnh viện, phòng khám, đảm bảo chi trả bảo hiểm y tế kịp thời, đúng quy định tránh thất thoát cho ngân sách nhà nước.

Thực hiện các giải pháp vận động, khuyến khích phát triển người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với Doanh nghiệp để thống nhất thực hiện.

7. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Khảo sát nhu cầu đào tạo của người lao động, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề hằng năm; phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên mở các lớp đào tạo, chú trọng chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động; đồng thời thường xuyên tuyên truyền chính sách xuất khẩu lao động, chính sách hỗ trợ, kế hoạch đào tạo nghề cho người lao động có nhu cầu đi lao động ở nước ngoài, thông báo nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện.

Củng cố, nâng cao hiệu quả, đổi mới giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Gắn kết đào tạo nghề với nhu cầu các Doanh nghiệp, hợp tác xã và thị trường lao động.

8. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

Phát triển công nghiệp trên cơ sở khai thác hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và các sản phẩm chủ lực của địa phương. Tập trung thực hiện các giải pháp đi cùng với nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để các dự án trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng sớm được đầu tư, hoàn thành đưa vào hoạt động phát huy hiệu quả kinh tế xã hội, đặc biệt là các dự án thủy điện nhỏ, các dự án xây dựng nhà máy chế biến nông lâm sản.

Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2021, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định của pháp luật. Quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch; quản lý chặt chẽ quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết đô thị, tăng cường công tác quản lý hoạt động cấp phép xây dựng. Tiếp tục thực hiện các dự án phát triển hạ tầng đô thị, trọng tâm là dự án Sân vận động gắn với Trung tâm văn hóa thể thao, hệ thống đường nội thị gắn bố trí dân cư; đồng hành cùng nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng chợ trung tâm thị trấn Tân Uyên, Bến xe khách huyện; lập kế hoạch triển khai dự án Bờ kè khu 26 để thực hiện trong giai đoạn tới.

Tiếp tục tập trung nguồn lực đầu tư, hoàn thiện hạ tầng giao thông, trọng tâm là nâng cấp các tuyến đường liên bản, nội bản; mở mới một số tuyến đường sản xuất tại các xã vùng sâu, vùng xa. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng dự án Đường nối với cao tốc Hà Nội - Lào Cai.

Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh quảng bá, giới thiệu sản phẩm, hỗ trợ nghiên cứu mở rộng thị trường xuất khẩu, tìm kiếm đối tác kinh doanh, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu, cung cấp thông tin, tư vấn miễn phí các thủ tục, chính sách ưu đãi đầu tư,... tạo điều kiện thuận lợi cho Doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận, tìm kiếm dịch vụ hỗ trợ. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, tạo môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các Doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Thực hiện nhiệm vụ trong xây dựng hạ tầng giao thông xã, huyện; công tác bảo trì đường bộ theo thẩm quyền quản lý. Nâng cao chất lượng thẩm định các dự án đầu tư theo quy định; chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tăng cường các biện pháp quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

Phối hợp với các Sở, ngành trong việc giải quyết các vướng mắc của Doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng.

9. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Đề án, chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững theo hướng cơ cấu lại lĩnh vực, sản phẩm, các cây trồng có giá trị kinh tế cao thành vùng sản xuất tập trung theo quy hoạch, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp giải quyết kịp thời,

nhanh chóng các thủ tục đầu tư liên quan, đảm bảo các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp được triển khai thực hiện thuận lợi, đặc biệt là các Dự án đăng ký đầu tư theo Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND và 13/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Thực hiện rà soát, quy hoạch vùng trồng chè, trồng cây ăn quả năm 2021 theo hướng tập trung, có liên kết. Chuyển đổi diện tích ruộng một vụ, triển khai trồng đảm bảo 300 ha cây ăn quả; trồng 80 ha chè theo kế hoạch. Tập trung hướng dẫn, vận động nhân dân chăm sóc, đầu tư thâm canh, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kịp thời điều tra, dự tính, dự báo phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc theo hướng tập trung, an toàn; đồng hành cùng các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án chăn nuôi trên địa bàn; phấn đấu tốc độ tăng đàn gia súc đạt 5,2%. Duy trì và phát triển vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, khuyến khích các Doanh nghiệp đầu tư nuôi cá nước lạnh, cá lồng trên hồ thủy điện, mở rộng quy mô lên 240 lồng.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng, chăm sóc rừng gắn với chi trả dịch vụ môi trường rừng, phòng cháy chữa cháy rừng. Quy hoạch vùng và chỉ đạo trồng mới 400 ha cây gỗ lớn, 1.050 ha cây Mắc Ca, khoanh nuôi 750 ha rừng; đẩy mạnh chăm sóc, bảo vệ diện tích rừng đã trồng.

Tiếp tục duy trì, giữ vững kết quả chương trình xây dựng nông thôn mới của huyện và 9/9 xã gắn với phát triển du lịch, xây dựng nông thôn mới nâng cao tại các xã, bản theo Đề án; thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm tạo sức bật cho nông thôn mới; tập trung hỗ trợ các sản phẩm có lợi thế của địa phương.

Tiếp tục khuyến khích, vận động Doanh nghiệp, Hợp tác xã, người dân đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản; mở rộng các hình thức hợp tác giữa doanh nghiệp với nông dân, nhằm giúp nông dân liên kết và gắn sản xuất của hộ nông dân với các cơ sở chế biến và doanh nghiệp thương mại với sự tham gia có trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước địa phương trên mỗi vùng sản xuất. Tuyên truyền rộng rãi cơ chế, chính sách doanh nghiệp, HTX được thụ hưởng theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn liên quan để Doanh nghiệp nắm rõ hơn và định hướng đầu tư phát triển sản xuất.

10. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Đất đai năm 2013, các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên, đất đai. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường; thực hiện nghiêm túc việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục theo quy định; thực hiện nghiêm yết công khai bộ thủ tục hành chính do UBND tỉnh ban hành tại bộ phận

“Một cửa” và tại đơn vị. Thông tin đầy đủ và rộng rãi các kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất. Tiếp tục rà soát, tham mưu đề xuất các giải pháp cụ thể, thiết thực, rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tăng cường vận động tạo quỹ đất sạch để thu hút và mời gọi đầu tư.

Rà soát quỹ đất chưa sử dụng, đất nông nghiệp kém hiệu quả kêu gọi các nhà đầu tư có năng lực vào đầu tư phát triển nông, lâm nghiệp trên địa bàn. Khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai; đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp tạo quỹ đất sạch, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

Tích cực tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, hợp tác xã và nhân dân về bảo vệ môi trường; nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo và chủ động phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu.

Phối hợp với các xã, thị trấn tăng cường đối thoại theo chuyên đề về lĩnh vực đất đai để hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận quỹ đất, đồng thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cho Doanh nghiệp.

11. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện

Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, phường đẩy nhanh việc thực hiện kế hoạch giải phóng mặt bằng các dự án khi được phê duyệt triển khai. Đẩy nhanh thực hiện các dự án tạo quỹ đất; thực hiện tốt chính sách bồi thường, tái định cư theo quy định của pháp luật, đảm bảo công bằng, hợp lý nhằm ngăn chặn phát sinh khiếu nại.

12. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch giáo dục giai đoạn 2021-2025. Xây dựng trường trọng điểm chất lượng giáo dục của huyện (trường THCS thị trấn Tân Uyên, trường TH số 1 thị trấn Tân Uyên); chuẩn bị các điều kiện triển khai chương trình GDPT 2018 đối với lớp 2, lớp 6: Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, chuẩn bị sách giáo khoa,... tổ chức bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới và thực hiện chương trình GDPT 2018.

Tăng cường huy động học sinh các cấp học ra lớp. Tiếp tục mở các lớp xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau biết chữ. Tổ chức tốt các hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS. Xây dựng và nâng cao chất lượng các trường đạt chuẩn Quốc gia, duy trì tỷ lệ trường đạt chuẩn 76,5%. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, công trình phụ trợ trường lớp học, ưu tiên các trường vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới căn bản, toàn diện công tác giáo dục và đào tạo. Từng bước nâng cao hiệu quả đổi mới các khâu trong công tác quản lý và dạy học, giáo dục theo hướng tăng cường tự chủ, chất lượng và sáng tạo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường, tổ chức dạy và học tại các cơ sở giáo dục.

13. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì, phối hợp với Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách, kế hoạch phát triển KT-XH của tỉnh, của huyện trên Cổng thông tin điện tử của huyện để thông tin đến các nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm hiểu đầu tư trên địa bàn huyện; tuyên truyền vận động tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng Dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích đối với các thủ tục hành chính đã và đang triển khai thực hiện; thông tin cơ chế, chính sách ưu đãi của huyện về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa và thông tin. Tập trung triển khai ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số. Tổ chức, triển khai thực hiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, công tác gia đình, các tiêu chí văn hóa trong xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị. Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đặc biệt là tuyên truyền tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại". Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, giải thi đấu thể thao. Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết, đề án xây dựng xã, bản nông thôn mới nâng cao gắn với phát triển du lịch huyện Tân Uyên” giai đoạn 2020-2025.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế trên địa bàn huyện Tân Uyên và Kế hoạch số 544/KH-UBND ngày 30/3/2016 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch và thu hút các Doanh nghiệp vào đầu tư phát triển các khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn huyện.

14. Công an huyện

Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác phòng cháy, chữa cháy tại các cơ sở thuộc diện quản lý theo phân cấp trên địa bàn.

Thực hiện tốt công tác quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự. Nắm bắt tình hình, hướng dẫn, tuyên truyền, kiểm tra các cơ sở chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh; cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về an ninh trật tự.

Tiếp tục rà soát, cải cách thủ tục hành chính trên lĩnh vực quản lý hành chính về an ninh trật tự.

15. Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện

Xây dựng tin, bài tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ và Kế hoạch hành động tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và cả hệ thống chính trị trong cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của huyện.

Tổ chức có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; thông tin kịp thời các chủ trương, chính sách mới đến doanh nghiệp và Nhân dân.

16. Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị mình, cần quan tâm đến những khó khăn vướng mắc của các nhà đầu tư, Doanh nghiệp nhằm hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án sản xuất, thúc đẩy phát triển sản xuất. Chủ động phối hợp trong công tác để triển khai các hoạt động cụ thể liên quan nhằm khắc phục những điểm yếu, phát huy những điểm mạnh hướng tới mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của huyện.

Thực hiện công khai minh bạch các thông tin về quy hoạch đã được phê duyệt, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, xây dựng, các dự án kêu gọi đầu tư trên phương tiện thông tin địa chúng, trên Cổng TTĐT, tại các tụ điểm đông dân cư, trụ sở làm việc xã, bản, tổ dân phố,... ; công khai đầy đủ, kịp thời bộ TTHC và quy trình giải quyết TTHC tại nơi tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ để tổ chức, cá nhân theo dõi, thực hiện.

Thường xuyên thực hiện công tác rà soát các thủ tục hành chính, để có đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bãi bỏ các quy định, các thủ tục không cần thiết liên quan đến hồ sơ Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân. Tiếp tục tổ chức, sắp xếp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả liên quan đến thực hiện các thủ tục hành chính công một các khoa học và bố trí cán bộ có nghiệp vụ chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng yêu cầu theo quy định.

Chủ động rà soát quỹ đất tại đại phương sử dụng chưa đúng mục đích và không

đạt hiệu quả cao. Đề xuất, tham mưu thu hồi và tạo quỹ đất để phục vụ thu hút đầu tư. Phối hợp thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, tạo điều kiện cho Doanh nghiệp, nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

Tích cực tham gia, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng các nhà đầu tư nắm bắt những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, cấp phép,... phản ánh với cơ quan có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ kịp thời.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào các tiêu chí đánh giá từng chỉ số thành phần DDCI tỉnh Lai Châu đối với cấp huyện và các giải pháp và nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch, các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn triển khai Kế hoạch nhằm cải thiện môi trường đầu tư và sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực, địa bàn quản lý, xác định rõ từng chỉ tiêu, nhiệm vụ, biện pháp thực hiện cụ thể. Tham mưu giải quyết kịp thời các kiến nghị, phản ánh, khó khăn, vướng mắc của Doanh nghiệp theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp nhằm xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh. Định kỳ hàng quý, năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động lồng ghép trong báo cáo thực hiện nhiệm vụ.

Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo theo quy định.

Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện phối hợp Ban Tuyên giáo Huyện ủy, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức viên chức và Nhân dân trên địa bàn tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và cả Hệ thống chính trị trong cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương (DDCI) trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. Huyện ủy; (B/c)
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- TT. Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Văn

PHỤ LỤC
CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CỦA TỪNG CHỈ SỐ THÀNH PHẦN
DDCI TỈNH LAI CHÂU ĐỐI VỚI CẤP HUYỆN

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN	CHỈ TIÊU
1. Chi phí gia nhập thị trường	1.1. Thời gian tìm hiểu thông tin về trình tự, thủ tục, yêu cầu để đăng ký (lần đầu hoặc bổ sung thay đổi) cơ sở SXKD
	1.2. Mức độ hữu dụng của trang web của huyện trong việc tìm kiếm thông tin, tải xuống các mẫu biểu về đăng ký kinh doanh (lần đầu hoặc bổ sung thay đổi)
	1.3. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, phần mềm chính phủ điện tử trong việc cung cấp dịch vụ công liên quan đến trình tự, thủ tục đăng ký kinh doanh.
	1.4. Số lần đi lại để hoàn thành hồ sơ đăng ký (lần đầu hoặc bổ sung thay đổi)
	1.5. Số lần đi lại để có được giấy đăng ký kinh doanh sau giấy hẹn
	1.6. Hiệu quả chung của thủ tục hành chính, dịch vụ công, bao gồm chi phí và thời gian thực hiện đăng ký kinh doanh
2. Khả năng tiếp cận đất đai và địa điểm kinh doanh	2.1. Tính thuận lợi trong việc có được địa điểm kinh doanh
	2.2. Chất lượng phổ biến (hướng dẫn, giải thích) các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho các cơ sở kinh tế của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn...
	2.3. Tính ổn định của địa điểm kinh doanh hiện tại và mức độ rủi ro bị thu hồi đất và địa điểm kinh doanh
	2.4. Khả năng thuê đất tại các khu đất mới được quy hoạch cho các cơ sở SXKD (cụm công nghiệp)
	2.5. Hiệu quả chung của thủ tục hành chính, dịch vụ công bao gồm chi phí và thời gian thực hiện về đất đai - địa chính.
3. Chất lượng dịch vụ công trong cấp phép và hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra	3.1. Chất lượng của dịch vụ công, TTHC trong việc đăng ký thuế
	3.2. Chất lượng của dịch vụ công, TTHC trong việc cấp phép xây dựng (trong thẩm quyền của huyện)
	3.3. Chất lượng của dịch vụ công, TTHC về cấp phép trong hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn về việc thực hiện các quy tắc về an toàn và vệ sinh

	3.4. Chất lượng của dịch vụ công, TTHC về cấp phép việc thực hiện các quy định về môi trường.
	3.5. Chất lượng của dịch vụ công, TTHC về cấp phép việc thực hiện quy định về lao động, an toàn lao động.
	3.6. Chất lượng của dịch vụ công, TTHC về cấp phép, quản lý việc khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.
	3.7. Chất lượng của công tác thanh tra, kiểm tra về thuế
	3.8. Chất lượng của công tác thanh tra, kiểm tra xây dựng (trong thẩm quyền của huyện)
	3.9. Chất lượng của công tác thanh tra, kiểm tra trong hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn về việc thực hiện các quy tắc về an toàn và vệ sinh
	3.10. Chất lượng của công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về môi trường.
	3.11. Chất lượng của công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính việc thực hiện phòng cháy- chữa cháy.
	3.12. Chất lượng của công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về lao động, an toàn lao động.
	3.13. Chất lượng của công tác thanh tra, kiểm tra trong quản lý thị trường
	3.14. Chất lượng của công tác thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường của cơ sở SXKD
	3.15. Số lần thanh tra, kiểm tra trong 1 năm đối với 1 cơ sở SXKD
4. Tính năng động của lãnh đạo huyện	4.1. Thực hiện hiệu quả quy định, chính sách của Nhà nước vì lợi ích của cơ sở SXKD
	4.2. Trách nhiệm của người đứng đầu (lãnh đạo huyện)
	4.3. Lãnh đạo huyện đã tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp hợp lý và hiệu quả nhằm hỗ trợ cơ sở SXKD, DN, HTX trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh (ví dụ như Covid-19)
	4.4. Tích cực đưa ra các sáng kiến, chương trình nhằm cắt giảm chi phí và thời gian thực hiện TTHC, hỗ trợ các cơ sở SXKD
	4.5. Tính tích cực trong việc hình thành cơ chế liên thông, phối hợp giữa các phòng ban cấp huyện nhằm hỗ trợ giải

	quyết các khó khăn cho các cơ sở SXKD
	4.6. Lãnh đạo chính quyền địa phương gần gũi, thân thiện, lắng nghe cơ sở SXKD
	4.7. Chú trọng tới yếu tố bình đẳng giới, dân tộc thiểu số trong công tác điều hành tại huyện
	4.8. Chú trọng tới yếu tố môi trường, sinh thái trong công tác điều hành tại huyện
5. Hiệu quả công tác đối thoại và trách nhiệm giải trình	5.1. Mức độ thường xuyên của hoạt động đối thoại chính thức của lãnh đạo địa phương với các cơ sở SXKD.
	5.2. Nội dung của hoạt động đối thoại giải quyết thỏa đáng các yêu cầu/ vấn đề của các cơ sở SXKD
	5.3. Sự hài lòng của các cơ sở SXKD đối với kết quả giải quyết các kiến nghị mà lãnh đạo địa phương có trách nhiệm hoặc cam kết giải quyết.
	5.4. Tích cực, nghiêm túc trong việc hỗ trợ giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các cơ sở SXKD khi gặp khó khăn
	5.5. Hiệu quả của cơ chế tiếp nhận phản hồi nhằm ghi nhận những kiến nghị của các cơ sở SXKD.
	5.6. Mức độ tham vấn các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển của huyện, xã, ngành có liên quan tới hoạt động của các cơ sở SXKD
6. Minh bạch thông tin và đối xử công bằng	6.1. Tính tích cực phổ biến các thông tin pháp luật, quy hoạch, quy định có liên quan để hỗ trợ cho hoạt động SXKD của các cơ sở SXKD.
	6.2. Mức độ thuận lợi khi tiếp cận và tính công khai của các văn bản quy phạm pháp luật của cấp tỉnh, huyện
	6.3. Mức độ thuận lợi khi tiếp cận và tính công khai của thông tin về bản đồ, quy hoạch sử dụng đất của huyện, với các thông tin công khai về giải tỏa và giá đền bù trong giải phóng mặt bằng
	6.4. Mức độ thuận lợi khi tiếp cận quy định về thuế và ưu đãi liên quan tới thuế
	6.5. Mức độ thuận lợi khi tiếp cận và tính công khai của thông tin về chương trình hỗ trợ SXKD (vay vốn ưu đãi, chương trình khuyến nông, khuyến công...).
	6.6. Mức độ thuận lợi khi tiếp cận và tính công khai của các thông tin về đấu thầu, mua sắm công của các công trình, dịch

	<p>vụ do huyện quản lý.</p> <p>6.7. Mức độ bình đẳng và không có sự phân biệt đối xử giữa các HKD với nhau, giữa HKD với HTX, DN khi tiếp cận thông tin, cơ hội kinh doanh, cơ hội đấu thầu, đất đai, tài nguyên</p> <p>6.8. Mức độ bình đẳng trong đối xử, không có sự phân biệt đối xử giữa các HKD với nhau, giữa HKD với HTX, DN của chính quyền huyện khi tiếp cận các chương trình, chính sách hỗ trợ</p> <p>6.9. Mức độ đối xử công bằng, không có sự phân biệt đối xử trong công tác thanh tra, kiểm tra đối với HKD, HTX, DN</p> <p>6.10. Hiệu quả của việc công khai ngân sách của huyện, đặc biệt các khoản thu thuế từ các cơ sở SXKD</p> <p>6.11. Hiệu quả trang web của huyện, công nghệ thông tin và nền tảng Internet trong cung cấp thông tin cho các cơ sở SXKD</p> <p>6.12. Hiệu quả của việc sử dụng các thông báo nơi công cộng và đài phát thanh huyện trong việc cung cấp thông tin cho các cơ sở SXKD</p>
<p>7. Hiệu quả cải cách TTHC, chất lượng dịch vụ công và hiệu quả của bộ phận một cửa</p>	<p>7.1. Nỗ lực và sáng kiến của các cơ quan chính quyền tại huyện nhằm cải cách thủ tục hành chính, nhằm cắt giảm chi phí và thời gian thực hiện TTHC cho cơ sở SXKD</p> <p>7.2. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, phần mềm chính phủ điện tử trong việc cung cấp dịch vụ công, thực hiện TTHC tại bộ phận một cửa</p> <p>7.3. Mức độ cải thiện chung của thủ tục hành chính, dịch vụ công và việc cắt giảm chi phí và thời gian thực hiện TTHC tại huyện</p> <p>7.4. Chất lượng và hiệu quả của bộ phận một cửa dịch vụ công về <i>đăng ký kinh doanh</i>, bao gồm tuân thủ thời gian quy định thực hiện thủ tục, năng lực và thái độ của cán bộ thực hiện TTHC.</p> <p>7.5. Chất lượng và hiệu quả của bộ phận một cửa dịch vụ công về <i>thuế</i>, bao gồm tuân thủ thời gian quy định thực hiện TTHC, năng lực và thái độ của cán bộ.</p> <p>7.6. Chất lượng và hiệu quả của bộ phận một cửa dịch vụ công về <i>đất đai- địa chính</i>, bao gồm tuân thủ thời gian quy định thực hiện TTHC, năng lực và thái độ của cán bộ.</p>

	7.7. Chất lượng và hiệu quả của bộ phận một cửa dịch vụ công về <i>xây dựng</i> , bao gồm tuân thủ thời gian quy định thực hiện TTHC, năng lực và thái độ của cán bộ.
	7.8. Chất lượng và hiệu quả của bộ phận một cửa dịch vụ công về <i>công thương (công nghiệp, dịch vụ, thương mại)</i> , bao gồm tuân thủ thời gian quy định thực hiện TTHC, năng lực và thái độ của cán bộ.
	7.9. Chất lượng và hiệu quả của bộ phận một cửa dịch vụ công về <i>nông nghiệp</i> , bao gồm tuân thủ thời gian quy định thực hiện TTHC, năng lực và thái độ của cán bộ.
	7.10. Chất lượng và hiệu quả của bộ phận một cửa dịch vụ công về <i>tài nguyên, khoáng sản</i> , bao gồm tuân thủ thời gian quy định thực hiện TTHC, năng lực và thái độ của cán bộ
	7.11. Chất lượng và hiệu quả của bộ phận một cửa dịch vụ công về <i>lao động</i> , bao gồm tuân thủ thời gian quy định thực hiện TTHC năng lực và thái độ của cán bộ
	7.12. Chất lượng và hiệu quả của bộ phận một cửa dịch vụ công về <i>văn hóa - thể thao - du lịch</i> , bao gồm tuân thủ thời gian quy định thực hiện TTHC, năng lực và thái độ của cán bộ
8. Hiệu quả hoạt động hỗ trợ kinh doanh	8.1. Thiết kế và hiệu quả thực hiện của chương trình hỗ trợ các cơ sở SXKD trong hoạt động khởi sự DN/HTX
	8.2. Thiết kế và hiệu quả thực hiện của chương trình hỗ trợ các cơ sở SXKD về các vấn đề liên quan tới thuế
	8.3. Thiết kế và hiệu quả thực hiện chương trình xúc tiến thương mại (kết nối cung cầu, tìm kiếm thị trường, quảng bá sản phẩm)
	8.4. Thiết kế và hiệu quả thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kế hoạch tuyển dụng và hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho người lao động trên địa bàn cấp huyện
	8.5. Thiết kế và hiệu quả thực hiện công tác phổ biến thông tin ưu đãi vốn vay và các chương trình tín dụng hỗ trợ SXKD
	8.6. Thiết kế và hiệu quả thực hiện tổ chức các chương trình thi đua, khen thưởng các cơ sở SXKD
	8.7. Sự quan tâm của chính quyền huyện về bình đẳng giới và dân tộc thiểu số trong các chương trình hỗ trợ kinh doanh
9. Chi phí không chính thức	9.1. Mức độ phổ biến của các chi phí không chính thức trong việc thực hiện thủ tục hành chính cấp huyện

	9.2. Quy mô của các chi phí không chính thức trong việc thực hiện thủ tục hành chính cấp huyện
	9.3. Mức độ phổ biến các chi phí không chính thức trong lĩnh vực <i>đăng ký kinh doanh</i>
	9.4. Mức độ phổ biến các chi phí không chính thức trong lĩnh vực <i>thuế</i>
	9.5. Mức độ phổ biến các chi phí không chính thức trong lĩnh vực <i>đất đai - địa chính</i>
	9.6. Mức độ phổ biến các chi phí không chính thức trong lĩnh vực <i>xây dựng</i>
	9.7. Mức độ phổ biến các chi phí không chính thức trong lĩnh vực <i>công thương (công nghiệp, dịch vụ và thương mại)</i>
	9.8. Mức độ phổ biến các chi phí không chính thức trong lĩnh vực <i>nông nghiệp</i>
	9.9. Mức độ phổ biến các chi phí không chính thức trong lĩnh vực <i>tài nguyên, khoáng sản</i>
	9.10. Mức độ phổ biến các chi phí không chính thức trong lĩnh vực <i>lao động</i>
	9.11. Mức độ phổ biến các chi phí không chính thức trong lĩnh vực <i>văn hóa - thể thao - du lịch</i>
	9.12. Thực tế của hiện tượng chi trả các khoản chi không chính thức cho cán bộ cơ quan cấp sở, ban, ngành khi thực hiện TTHC, dịch vụ công
	9.13. Xu thế chung về mức độ chi phí không chính thức mà cơ sở SXKD phải trả tại huyện trong năm vừa qua
10. Hiệu quả của công tác an ninh trật tự đảm bảo môi trường kinh doanh an toàn	10.1. Hiệu quả trong việc hỗ trợ các cơ sở SXKD tại huyện trong các vụ việc liên quan tới an ninh, trật tự trên địa bàn.
	10.2. Hiệu quả công tác an ninh trật tự tại huyện để cơ sở SXKD yên tâm sản xuất, kinh doanh.